BỘ CÔNG AN **CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8864/QĐ-CAT-PV01	*Lạng Sơn, ngày 17 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP, ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 09/2025/TT-BCA, ngày 25/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BCA-V03, ngày 13/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính trong lực lượng Công an nhân dân năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 4641/QĐ-BCA, ngày 21/7/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an;

Xét đề nghị của đồng chí Trưởng phòng Tham mưu.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai kèm theo Quyết định này 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không được quy định tại Quyết định số 1211/QĐ-BCA ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an công bố thủ hành chính mới ban hành trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an và các Quyết định số 3177/QĐ-BCA ngày 05/5/2025, Quyết định số 1171/QĐ-BCA ngày 10/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an công bố thủ hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực bảo đảm an ninh hàng không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Công an *(danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính và các biểu mẫu là thành phần hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các đồng chí Trưởng phòng, Trưởng Công an xã, phường, Trưởng Đồn Công an và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Đ/c Giám đốc CAT (Báo cáo);
- Các đ/c PGĐ CAT (Ph/h chỉ đạo);
- Như Điều 3 (Thực hiện);
- Lưu: VT, PV01-PC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Triệu Tuấn Hải

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC BẢO ĐẢM AN NINH HÀNG KHÔNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ CÔNG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8864 /QĐ-CAT ngày 17 tháng 9 năm 2026 của Công an tỉnh Lạng Sơn)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	3.000.368	Cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không.
2.	3.000.369	Cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không

					tại cảng hàng không.
3.	3.000.370	Cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không.
4.	3.000.371	Cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không.
5.	3.000.372	Cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không.

6.	3.000.373	Cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	- Công an cửa khẩu Cảng HKQT thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh; - Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì công tác bảo đảm an ninh hàng không tại cảng hàng không.
7.	3.000.374	Cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định cán bộ, chiến sĩ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không	Thông tư số 115/2026 TT-BCA ngày 29/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.	Bảo đảm an ninh hàng không	Cục Quản lý xuất nhập cảnh

II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính

1. Cấp mới thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

1.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh *hoặc Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh* hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo, hướng dẫn và đề nghị cơ quan đề nghị cấp thẻ bổ sung hồ sơ theo quy định. *Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mà cơ quan, đơn vị đề nghị cấp thẻ, giấy phép không phản hồi hoặc không bổ sung hồ sơ theo đúng quy định hoặc không đóng phí, cơ quan cấp thẻ, giấy phép từ chối cấp thẻ, giấy phép và gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thực hiện việc cấp thẻ; nếu không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại một hoặc từ hai cảng hàng không trở lên, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh (cổng số 2, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hòa, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá

trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh đó.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không, kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

- Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (trừ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không) theo *Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, có dán ảnh màu kích thước 04cm x 06cm, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);

- Bản sao có chứng thực hoặc nếu là bản sao thì phải xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức đã lập bản chính sao y hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản điện tử tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân,

chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không;

Doanh nghiệp không phải nộp thành phần hồ sơ này khi các cơ quan quản lý nhà nước hoàn thành việc kết nối, sử dụng được dữ liệu thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

- 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

1.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

1.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

1.8. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/lần/thẻ.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không);*

- Danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (*Mẫu số 04, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không);*

- Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (*Mẫu số 03, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không);*

1.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

1.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

1.12.1. Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị… Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):……/……. V/v (Subject): ……	… (location), ngày (date)…tháng (month)… năm (year)…

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ……, (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) …….. giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject … [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: (2)……

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: (3) ……

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)"

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)
- ...;
- Lưu ...
(Save)

---

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached."

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

1.12.2. Mẫu danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN
CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG
tháng... năm... của cơ quan/đơn vị đề nghị.....)

Kính gửi: ....

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	*Số CC/CCCD/Hộ chiếu*	Số thẻ đã cấp(nếu có)	Thời hạn đề nghị cấp	Khu vực đề nghị cấp (2)						Ghi chú
							1	2	3	4	5	6	

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

(1) Nếu danh sách có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai.
(2) Đánh dấu "x" vào khu vực đề nghị.

1.12.3. Mẫu tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Ảnh màu Color photo 04cm x 06cm (dấu giáp lai đóng kèm) (the joint-page-seal attached)

…, ngày … tháng … năm …
…, date … month … year …

Kính gửi: … … … …… … … …… … … …
To: … … … …… … … …… … … …

TỜ KHAI CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH
CẢNG HÀNG KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN
(APPLICATION FOR AIRPORT SECURITY PERMIT WITH LONG-TERM USE)

Số: … … …[1]

No: … … …

1. Họ và tên *(Full Name)*: …… 2. Giới tính (*Gender)*:……..
3. Ngày, tháng, năm sinh *(Date of birth)*: …/…/… 4. Dân tộc *(Ethnic group)*:……
5. Quê quán *(Hometown)*: …… 6. Tôn giáo *(Religion)*: ……..
7. Quốc tịch *(Nationality)*: ……
8. Chức vụ *(Position)*: …… 9. Điện thoại liên lạc *(Tel)*:……..
10. Chỗ ở hiện nay *(Present address)*:……
11. Số Căn cước/CCCD *(National ID card)*/ Hộ chiếu (*Passport No)*:……
12. Ngày cấp *(Date of issue)*: …… Nơi cấp *(Place of issue)*:……
13. Tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị hiện đang công tác *(Working place)*:……..
14. Thời hạn làm việc *(Length of work)*:
14.1. Biên chế nhà nước *(Permanent term)* ☐
14.2. Hợp đồng không xác định thời hạn *(Indefinite-term contract)* ☐
14.3. Hợp đồng xác định thời hạn *(Definite-term contract)* ☐
Thời hạn từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm …
Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...
14.4. Hợp đồng mùa vụ, công việc *(Seasonal Contract)* ☐
Thời hạn từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm …

---

[1] Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi (for official use only).

Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...

15. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây (*Brief personal background for the last five years*):

Thời gian *(Time)*	Đơn vị công tác *(Working place)*	Chức vụ, công việc *(Positions and duties)*

16. Kỷ luật *(Discipline)*: ... ...

17. Tiền án, tiền sự *(Previous convictions)*: ... ...

18. Số thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không đã cấp (nếu có)/*Airport Security permit number (if any)*: ... ...

19. Mô tả nhiệm vụ tại khu vực hạn chế tại cảng hàng không *(Description of activities and duties at the airport/aerodrome restricted areas)*:

19 .1. Mức độ công việc tại khu vực hạn chế (*Frequency of activities in restricted areas*):

- Thường xuyên *(Regular)* ☐
- Không thường xuyên *(Irregular)* ☐

19.2. Công việc làm trong khu vực hạn chế (*Activities in restricted areas*)

Phục vụ hành khách, hành lý, hàng hóa *(Passenger, baggage and cargo handling)*	☐
Sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh tàu bay *(Aircraft maintenance, repair and cleaning)*	☐
Cung ứng suất ăn, nhiên liệu... cho tàu bay *(Aircraft catering, refueling...)*	☐
Tuần tra, canh gác, kiểm soát an ninh tại cảng hàng không *(Aviation security patrol, guard and control at the airport)*	☐
Kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn, khai thác tại cảng hàng không *(Security, safety and operation inspection, monitoring and supervision at the airport)*	☐
Bảo dưỡng trang thiết bị của cảng hàng không *(Airport equipment maintenance)*	☐
Kinh doanh, phục vụ trong nhà ga *(Providing business and services at the terminal)*	☐
Làm các công việc khác phục vụ chuyến bay *(Providing other services for flights)*	☐
Phục vụ chuyên cơ *(VVIP flights)*	☐
Làm thủ tục visa cho khách du lịch *(Assisting visa for tourists)*	☐
Đón, tiễn khách của cơ quan, đơn vị *(Welcoming and seeing off organization's visitors)*	☐
Công tác nghiệp vụ của công an, quân đội, hải quan *(Performing duties of the public security, army and customs)*	☐

Công tác nghiệp vụ của cơ quan chức năng khác *(Performing duties of competent authorities)*	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong nhà ga *(Terminal facilities construction and repair)*	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong cảng hàng không *(Airport facilities construction and repair)*	☐
Công việc khác *(Other activities)*	☐

19.3. Mô tả chi tiết công việc đã đánh dấu tại mục 19.2 trên *(Detailed description of the activities selected at sub-paragraph 19.2 above)*: .....
.....19.

4. Đề nghị được cấp vào khu vực nào (*Which area(s) do you apply for?*):

Khu vực từ điểm kiểm tra an ninh hàng không đối với hành khách đến cửa làm thủ tục lên tàu bay (khu vực cách ly) *(Area from the passenger security check point to the boarding gate (sterile area)*	☐
Khu vực sân đỗ tàu bay *(Aircraft parking area)*	☐
Khu vực đường hạ cất cánh, đường lăn *(Runways and taxiways)*	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hành lý ký gửi đưa lên tàu bay *(Baggage sorting and loading area)*	☐
Khu vực quá cảnh, nối chuyến *(Transit/transfer area)*	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hàng hóa bưu gửi đưa lên tàu bay *(Cargo and mail sorting and loading area)*	☐
Khu vực nhà khách phục vụ chuyến bay chuyên cơ *(VVIP Flight Lounges)*	☐
Khu vực nhận hành lý ký gửi tại ga đến *(Baggage reclaim area at Arrival Terminal)*	☐
Khu vực làm thủ tục cho hành khách đi tàu bay *(Passenger check-in area)*	☐
Khu vực tiếp nhận, lưu giữ hàng hóa, bưu gửi *(Cargo and mail accepting and holding area)*	☐
Trạm cấp điện, nước của cảng hàng không *(Airport/aerodrome water and electricity supply area)*	☐
Các khu vực khác *(Other areas)*	☐

19.5. Đề nghị cấp thẻ vào những cảng hàng không nào *Which airports do you apply for? (Specify the name of each airport)*:

Nội Bài	☐	Điện Biên	☐	Cát Bi	☐	Thọ Xuân	☐
Vinh	☐	Đồng Hới	☐	Đà Nẵng	☐	Phú Bài	☐
Chu Lai	☐	Pleiku	☐	Phù Cát	☐	Tuy Hoà	☐
Cam Ranh	☐	Buôn Ma Thuột	☐	Liên Khương	☐	Côn Sơn	☐
Cần Thơ	☐	Rạch Giá	☐	Cà Mau	☐	Phú Quốc	☐
Tân Sơn Nhất	☐	Long Thành	☐	Gia Bình	☐	Vân Đồn	☐
.....	☐						

20. Cam kết của người đề nghị cấp thẻ (*Applicant's declaration*):

20.1. Những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý. *(I hereby declare that the above statements are true; otherwise, I would take full responsibility and bear all forms of punishment).*

20.2. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm *(I have read and understood the regulations on the use of aviation security permit. During the use of airport security permit, I am committed to complying with the provisions and subject to sanctions for violations).*

Người khai ký và ghi rõ họ tên
(Signature and full name of applicant)

21. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ. *(Certified by the Head of the Applicant's Organization/Unit).*

21.1. Tôi xác nhận Ông, bà: ... ...là người của cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ đúng như mô tả tại mục 19. *(I hereby certify that Mr./Mrs ... ... is our personnel who is assigned with the duties as described at paragraph 19 above).*

21.2. Tôi xác nhận đơn vị đã kiểm tra án tích tại cơ quan tư pháp, ông (bà) ... ... không có án tích; các mục từ 01 đến 20 khai là đúng sự thật. *(I confirm that the Applicant's criminal record has been verified at the Justice Agency and that Mr/Mrs ... ... has no previous convictions or offences; Statements in paragraphs from 01 to 20 are true and correct.*

Không yêu cầu doanh nghiệp phải xác nhận thông tin này khi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã khai thác, sử dụng được thông tin lý lịch tư pháp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

No requirement shall be imposed on organization/unit to certify or confirm information when the competent Authority can extract, use information of criminal record in Criminal Record Database.

21.3. Tôi xác nhận tất cả các nội dung trong bản khai này của ông (bà) ... ... là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu xử phạt theo quy định *(I certify that all information provided in this application are true and correct, otherwise I would take full responsibility.)*

Ngày ... tháng ... năm...
(MM/DD/YY)
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(HEAD OF ORGANIZATION/UNIT)
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

Ghi chú:
(*Note:*)

- Bản khai phải ghi đầy đủ tất cả các nội dung được yêu cầu trong 21 mục; nếu ghi không đầy đủ sẽ là Bản khai không hợp lệ và không được xem xét để cấp thẻ (*All fields in paragraph 21 must be filled, otherwise the application will be rejected*).

- Mục 21.2 chỉ áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 6 của Thông tư này đến khi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng được thông tin lý lịch tư pháp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

(*Only subjects specified at points a, b and c in clause 1, Article 6 of this Circular subjected to provisions at paragraph 21.2 for the new issuance or re-issuance under the regulations of point d clause 5 Appendix I of this Circular of airport security permits till the competent Authority extract, use information of criminal record in Criminal Record Database*).

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng cảng hàng không thì Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh sửa đổi, bổ sung tên cảng hàng không vào mục 19.5 của mẫu Tờ khai.

(In the event of a change in the number of airports, the General Director of the Immigration Department shall amend and supplement the names of the airports in paragraph 19.5 of the Declaration Form).

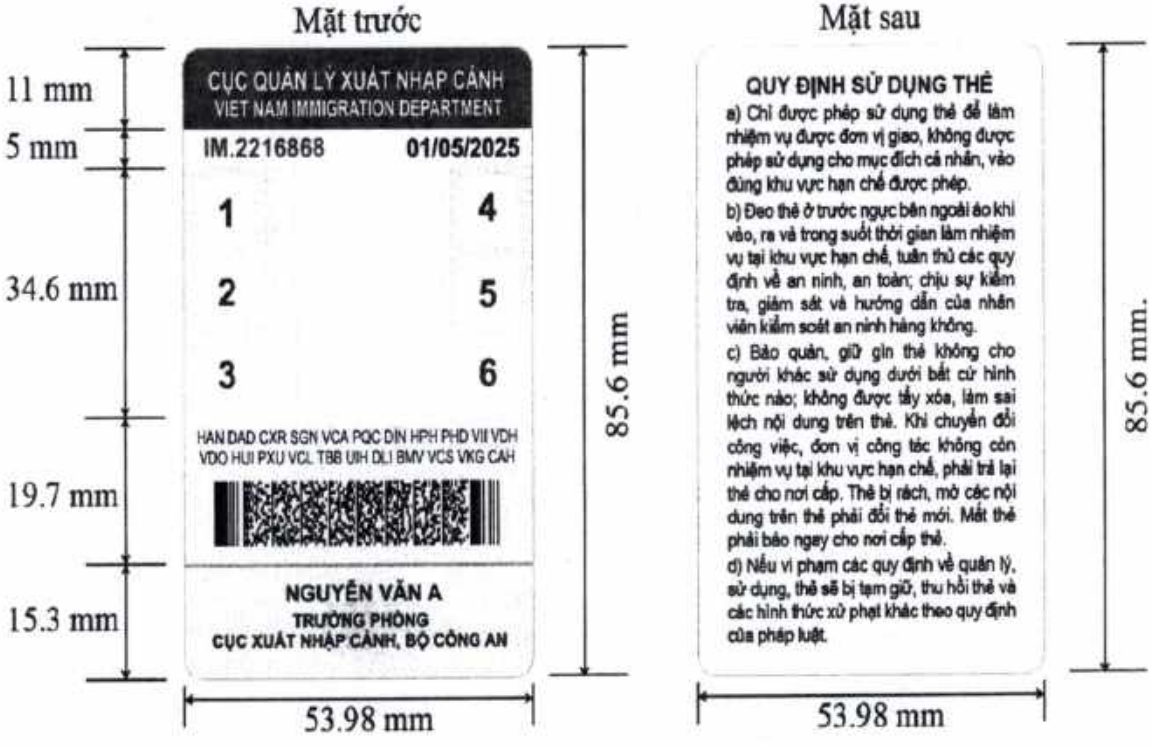
1.12.4. Mẫu thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

1.12.4.1. Chất liệu: thẻ bằng nhựa PET màu trắng, kích thước thẻ 53.98 mm x 85.6 mm.

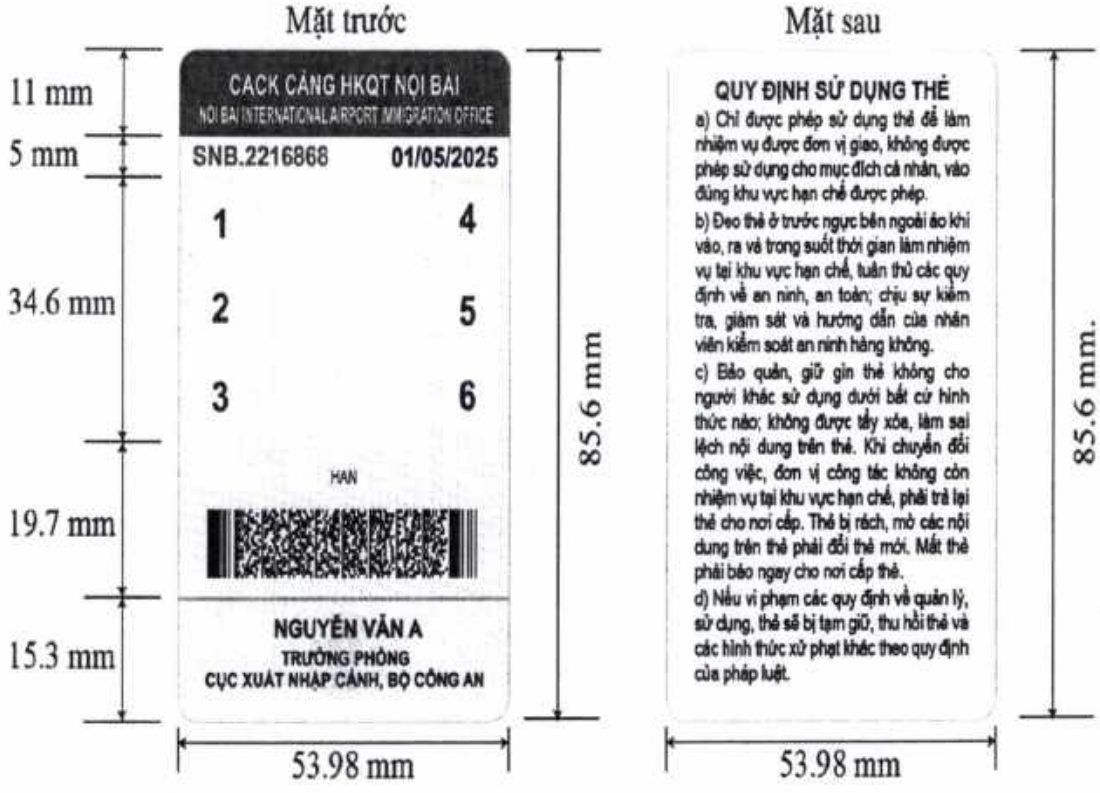
1.12.4.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên là dải màu xanh, phần chữ cơ quan cấp thẻ màu trắng; phần giữa là vân nền màu vàng cam. Phía dưới có mã BE Code chứa khuôn mặt đã mã hóa cho phép so khớp nhận diện người có thẻ bằng thiết bị. Phần dưới là vân nền màu vàng cam, logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm; phần giữa có in các thông tin cá thể hóa.

1.12.4.3. Hình ảnh mặt sau: Nền màu trắng, phần chữ Quy định sử dụng thẻ màu đen.

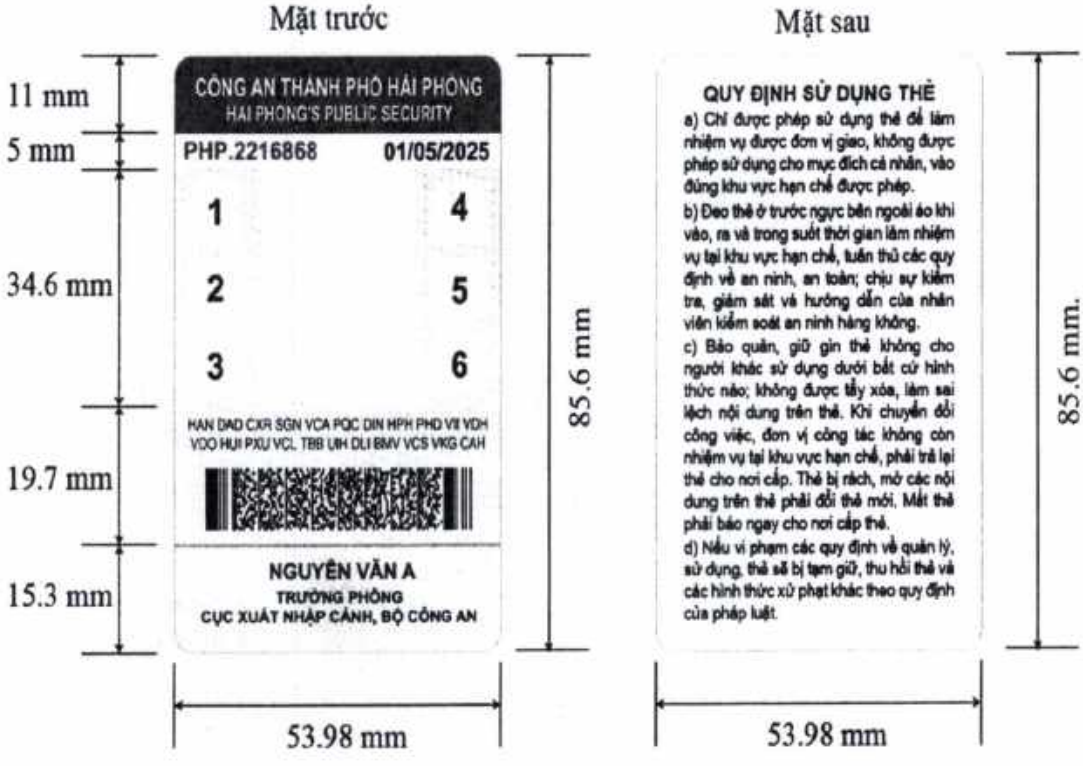
1.12.4.4. Thẻ cấp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh:



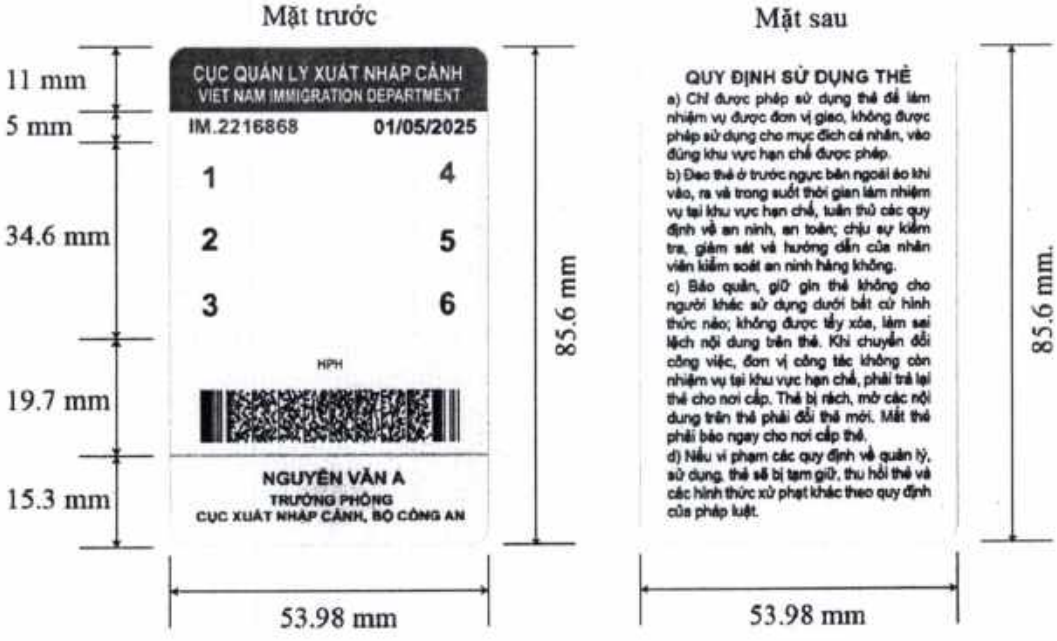
1.12.4.5. Thẻ cấp tại Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh:



1.12.4.6. Thẻ cấp tại Công an cấp tỉnh



1.12.4.7. Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1, số 4 màu đỏ:



2. Cấp lại thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

2.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh *hoặc Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh* hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp thẻ, giấy phép thông báo đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định. *Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mà cơ quan, đơn vị đề nghị cấp thẻ, giấy phép không phản hồi hoặc không bổ sung hồ sơ theo đúng quy định hoặc không đóng phí, cơ quan cấp thẻ, giấy phép từ chối cấp thẻ, giấy phép và gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử;*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thực hiện việc cấp thẻ; nếu không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Cơ quan đề nghị cấp thẻ, giấy phép có thể lựa chọn nhận kết quả trực tiếp tại cơ quan cấp thẻ, giấy phép hoặc qua dịch vụ bưu chính; trường hợp nhận kết quả qua dịch vụ bưu chính thì phải trả phí chuyển phát.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại một hoặc từ hai cảng hàng không trở lên, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Cục Quản lý xuất nhập cảnh (Cổng số 2, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh đó.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

2.3.1. Thành phần hồ sơ

a) Trường hợp cấp lại do thẻ hết thời hạn sử dụng:

a) Trường hợp cấp lại do thẻ hết thời hạn sử dụng:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo *Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

(2) Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (trừ cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước tại cảng hàng không) theo *Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không,* có dán ảnh màu kích thước 04cm x 06cm, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);

(3) 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử).

b) Trường hợp cấp lại do thẻ còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo *Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

(2) 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử).

(3) Nộp lại thẻ bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật.

c) Trường hợp cấp lại do bị mất thẻ:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo *Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

(2) 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử);

(3) Văn bản giải trình của người đề nghị cấp về thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

d) Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí công tác khác không cùng cơ quan, đơn vị công tác cũ:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo *Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không,* kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

(2) Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng dài hạn theo *Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng*

không, có dán ảnh màu kích thước 04cm x 06cm, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);

(3) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc bản sao do chính cơ quan, tổ chức đã lập bản chính sao y hoặc bản sao điện tử có chứng thực từ bản chính hoặc bản điện tử tài liệu chứng minh tư cách pháp nhân, chức năng nhiệm vụ của doanh nghiệp, trừ trường hợp là doanh nghiệp cung cấp dịch vụ hàng không, phi hàng không tại cảng hàng không;

Không yêu cầu doanh nghiệp phải nộp thành phần hồ sơ này khi các cơ quan quản lý nhà nước đã hoàn thành việc kết nối, sử dụng được dữ liệu thông tin Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

(4) 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử).

đ) Trường hợp cấp lại do thay đổi vị trí công tác khác cùng cơ quan, đơn vị công tác cũ:

(1) Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo *Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, kèm theo danh sách trích ngang theo *Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

(2) Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh hàng không có giá trị sử dụng dài hạn theo *Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*, có dán ảnh màu kích thước 04cm x 06cm, nếu là bản giấy phải đóng dấu giáp lai (ảnh chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ);

(3) 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử).

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

2.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

2.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- *Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;*

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

2.8. Phí, lệ phí: 150.000 đồng/lần/thẻ.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (*Mẫu số 04 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (*Mẫu số 03 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*).

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

2.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15;

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP quy định về an ninh hàng không;

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;

2.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

2.12.1. Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị... Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):...../..... V/v (Subject):	... (location), ngày (date)...tháng (month)... năm (year)...

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ....., (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) ..... giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject ... [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: [2].....

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: [3] .....

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

Nơi nhận: (Recipients) - Như trên; (As above) - ...; - Lưu ... (Save)	**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** **HEAD OF ORGANIZATION/UNIT** (Ký tên, đóng dấu) (Signature and seal)

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached."

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

2.12.1.2. Danh sách trích ngang cán bộ, nhân viên cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

Đơn vị.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày .... tháng .... năm .....

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN
CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG
tháng... năm... của cơ quan/đơn vị đề nghị.....)

Kính gửi: ....

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị	*Số CC/CCCD/Hộ chiếu*	Số thẻ đã cấp(nếu có)	Thời hạn đề nghị cấp	Khu vực đề nghị cấp (2)						Ghi chú
							1	2	3	4	5	6	

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(ký tên, đóng dấu)

(1) Nếu danh sách có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai.
(2) Đánh dấu "x" vào khu vực đề nghị.

2.12.1.3. Mẫu tờ khai cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Ảnh màu Color photo 04cm x 06cm (dấu giáp lai đóng kèm) (the joint-page-seal attached)

…, ngày … tháng … năm …
…, date … month … year …

Kính gửi: … … … …… … … …… … … …
To: … … … …… … … …… … … …

TỜ KHAI CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH
CẢNG HÀNG KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG DÀI HẠN
(APPLICATION FOR AIRPORT SECURITY PERMIT
WITH LONG-TERM USE)

Số: … … …[2]

No: … … …

1. Họ và tên *(Full Name)*: …… 2. Giới tính (*Gender)*:……..
3. Ngày, tháng, năm sinh *(Date of birth)*: …/…/… 4. Dân tộc *(Ethnic group)*:……
5. Quê quán *(Hometown)*: …… 6. Tôn giáo *(Religion)*: ……..
7. Quốc tịch *(Nationality)*: ……
8. Chức vụ *(Position)*: …… 9. Điện thoại liên lạc *(Tel)*:……..
10. Chỗ ở hiện nay *(Present address)*:……
11. Số Căn cước/CCCD *(National ID card)*/ Hộ chiếu (*Passport No)*:……
12. Ngày cấp *(Date of issue)*: …… Nơi cấp *(Place of issue)*:……
13. Tên, địa chỉ cơ quan, đơn vị hiện đang công tác *(Working place)*:……..
14. Thời hạn làm việc *(Length of work)*:
14.1. Biên chế nhà nước *(Permanent term)* ☐
14.2. Hợp đồng không xác định thời hạn *(Indefinite-term contract)* ☐
14.3. Hợp đồng xác định thời hạn *(Definite-term contract)* ☐
Thời hạn từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm …
Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...
14.4. Hợp đồng mùa vụ, công việc *(Seasonal Contract)* ☐
Thời hạn từ ngày … tháng … năm … đến ngày … tháng … năm …

---

[2] Số tờ khai do đơn vị cấp thẻ ghi (for official use only).

Contract from date ... month ... year ... to date ... month ... year ...

15. Tóm tắt lịch sử bản thân 5 năm trở lại đây (*Brief personal background for the last five years*):

Thời gian *(Time)*	Đơn vị công tác *(Working place)*	Chức vụ, công việc *(Positions and duties)*

16. Kỷ luật *(Discipline)*: ... ...

17. Tiền án, tiền sự *(Previous convictions)*: ... ...

18. Số thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không đã cấp (nếu có)/*Airport Security permit number (if any)*: ... ...

19. Mô tả nhiệm vụ tại khu vực hạn chế tại cảng hàng không *(Description of activities and duties at the airport/aerodrome restricted areas)*:

19 .1. Mức độ công việc tại khu vực hạn chế (*Frequency of activities in restricted areas*):

- Thường xuyên *(Regular)* ☐
- Không thường xuyên *(Irregular)* ☐

19.2. Công việc làm trong khu vực hạn chế (*Activities in restricted areas*)

Phục vụ hành khách, hành lý, hàng hóa *(Passenger, baggage and cargo handling)*	☐
Sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh tàu bay *(Aircraft maintenance, repair and cleaning)*	☐
Cung ứng suất ăn, nhiên liệu... cho tàu bay *(Aircraft catering, refueling...)*	☐
Tuần tra, canh gác, kiểm soát an ninh tại cảng hàng không *(Aviation security patrol, guard and control at the airport)*	☐
Kiểm tra, giám sát an ninh, an toàn, khai thác tại cảng hàng không *(Security, safety and operation inspection, monitoring and supervision at the airport)*	☐
Bảo dưỡng trang thiết bị của cảng hàng không *(Airport equipment maintenance)*	☐
Kinh doanh, phục vụ trong nhà ga *(Providing business and services at the terminal)*	☐
Làm các công việc khác phục vụ chuyến bay *(Providing other services for flights)*	☐
Phục vụ chuyên cơ *(VVIP flights)*	☐
Làm thủ tục visa cho khách du lịch *(Assisting visa for tourists)*	☐
Đón, tiễn khách của cơ quan, đơn vị *(Welcoming and seeing off organization's visitors)*	☐
Công tác nghiệp vụ của công an, quân đội, hải quan *(Performing duties of the public security, army and customs)*	☐

Công tác nghiệp vụ của cơ quan chức năng khác *(Performing duties of competent authorities)*	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong nhà ga *(Terminal facilities construction and repair)*	☐
Sửa chữa, xây dựng công trình trong cảng hàng không *(Airport facilities construction and repair)*	☐
Công việc khác *(Other activities)*	☐

19.3. Mô tả chi tiết công việc đã đánh dấu tại mục 19.2 trên *(Detailed description of the activities selected at sub-paragraph 19.2 above)*: .....
.....19.

4. Đề nghị được cấp vào khu vực nào (*Which area(s) do you apply for?*):

Khu vực từ điểm kiểm tra an ninh hàng không đối với hành khách đến cửa làm thủ tục lên tàu bay (khu vực cách ly) *(Area from the passenger security check point to the boarding gate (sterile area)*	☐
Khu vực sân đỗ tàu bay *(Aircraft parking area)*	☐
Khu vực đường hạ cất cánh, đường lăn *(Runways and taxiways)*	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hành lý ký gửi đưa lên tàu bay *(Baggage sorting and loading area)*	☐
Khu vực quá cảnh, nối chuyến *(Transit/transfer area)*	☐
Khu vực phân loại, chất xếp hàng hóa bưu gửi đưa lên tàu bay *(Cargo and mail sorting and loading area)*	☐
Khu vực nhà khách phục vụ chuyến bay chuyên cơ *(VVIP Flight Lounges)*	☐
Khu vực nhận hành lý ký gửi tại ga đến *(Baggage reclaim area at Arrival Terminal)*	☐
Khu vực làm thủ tục cho hành khách đi tàu bay *(Passenger check-in area)*	☐
Khu vực tiếp nhận, lưu giữ hàng hóa, bưu gửi *(Cargo and mail accepting and holding area)*	☐
Trạm cấp điện, nước của cảng hàng không *(Airport/aerodrome water and electricity supply area)*	☐
Các khu vực khác *(Other areas)*	☐

19.5. Đề nghị cấp thẻ vào những cảng hàng không nào *Which airports do you apply for? (Specify the name of each airport)*:

Nội Bài	☐	Điện Biên	☐	Cát Bi	☐	Thọ Xuân	☐
Vinh	☐	Đồng Hới	☐	Đà Nẵng	☐	Phú Bài	☐
Chu Lai	☐	Pleiku	☐	Phù Cát	☐	Tuy Hoà	☐
Cam Ranh	☐	Buôn Ma Thuột	☐	Liên Khương	☐	Côn Sơn	☐
Cần Thơ	☐	Rạch Giá	☐	Cà Mau	☐	Phú Quốc	☐
Tân Sơn Nhất	☐	Long Thành	☐	Gia Bình	☐	Vân Đồn	☐
.....	☐						

20. Cam kết của người đề nghị cấp thẻ (*Applicant's declaration*):

20.1. Những lời khai trên đây của tôi là đúng sự thật, nếu sai tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu mọi hình thức xử lý. *(I hereby declare that the above statements are true; otherwise, I would take full responsibility and bear all forms of punishment).*

20.2. Tôi đã đọc và hiểu rõ các quy định về sử dụng thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn. Khi được cấp thẻ, tôi cam kết tuân thủ các quy định và chịu những hình thức xử phạt nếu vi phạm *(I have read and understood the regulations on the use of aviation security permit. During the use of airport security permit, I am committed to complying with the provisions and subject to sanctions for violations).*

Người khai ký và ghi rõ họ tên
(Signature and full name of applicant)

21. Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị người xin cấp thẻ. *(Certified by the Head of the Applicant's Organization/Unit).*

21.1. Tôi xác nhận Ông, bà: … … … … …là người của cơ quan, đơn vị có nhiệm vụ đúng như mô tả tại mục 19. *(I hereby certify that Mr./Mrs ... ... is our personnel who is assigned with the duties as described at paragraph 19 above).*

21.2. Tôi xác nhận đơn vị đã kiểm tra án tích tại cơ quan tư pháp, ông (bà) … … … … … không có án tích; các mục từ 01 đến 20 khai là đúng sự thật. *(I confirm that the Applicant's criminal record has been verified at the Justice Agency and that Mr/Mrs ... ... has no previous convictions or offences; Statements in paragraphs from 01 to 20 are true and correct.*

Không yêu cầu doanh nghiệp phải xác nhận thông tin này khi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính đã khai thác, sử dụng được thông tin lý lịch tư pháp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

No requirement shall be imposed on organization/unit to certify or confirm information when the competent Authority can extract, use information of criminal record in Criminal Record Database.

21.3. Tôi xác nhận tất cả các nội dung trong bản khai này của ông (bà) … … … là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm và chịu xử phạt theo quy định *(I certify that all information provided in this application are true and correct, otherwise I would take full responsibility.)*

Ngày … tháng … năm…
(MM/DD/YY)
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(HEAD OF ORGANIZATION/UNIT)
(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)

Ghi chú:
(*Note:*)

- Bản khai phải ghi đầy đủ tất cả các nội dung được yêu cầu trong 21 mục; nếu ghi không đầy đủ sẽ là Bản khai không hợp lệ và không được xem xét để cấp thẻ (*All fields in paragraph 21 must be filled, otherwise the application will be rejected*).

- Mục 21.2 chỉ áp dụng đối với các đối tượng quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều 6 của Thông tư này đến khi Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng được thông tin lý lịch tư pháp trong Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp.

(*Only subjects specified at points a, b and c in clause 1, Article 6 of this Circular subjected to provisions at paragraph 21.2 for the new issuance or re-issuance under the regulations of point d clause 5 Appendix I of this Circular of airport security permits till the competent Authority extract, use information of criminal record in Criminal Record Database*).

- Trường hợp có sự thay đổi về số lượng cảng hàng không thì Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh sửa đổi, bổ sung tên cảng hàng không vào mục 19.5 của mẫu Tờ khai.

(In the event of a change in the number of airports, the General Director of the Immigration Department shall amend and supplement the names of the airports in paragraph 19.5 of the Declaration Form).

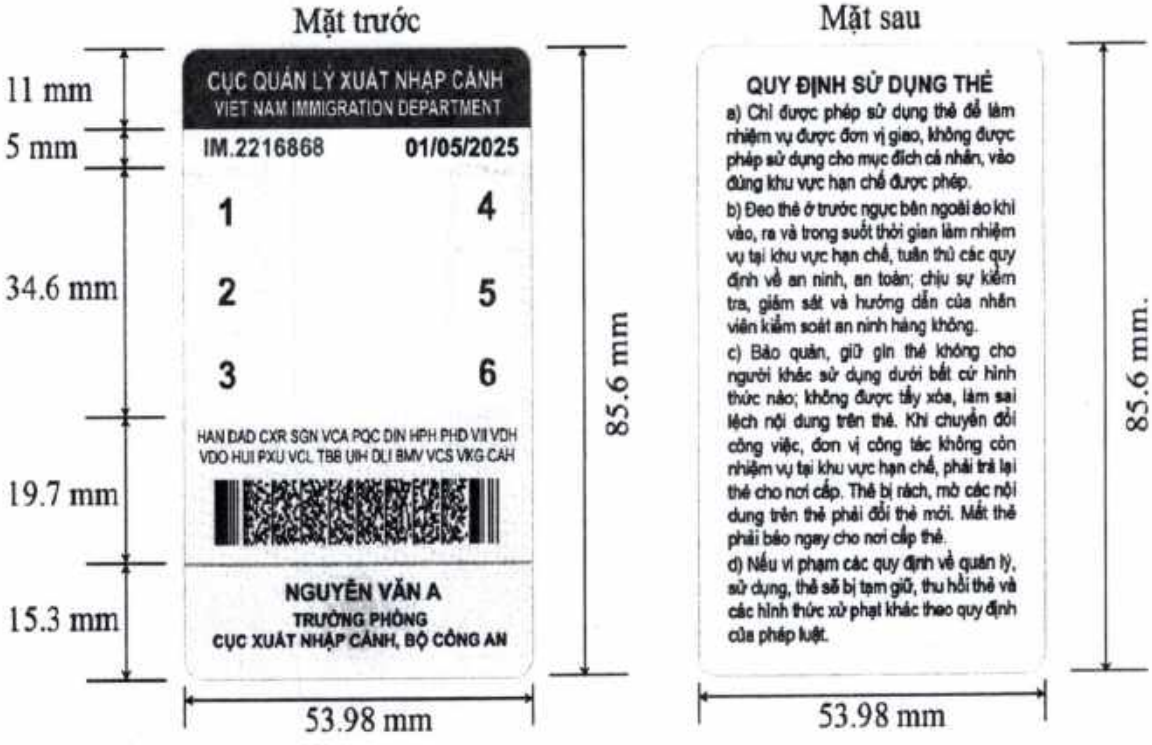
2.12.2. Mẫu thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

2.12.2.1. Chất liệu: thẻ bằng nhựa PET màu trắng, kích thước thẻ 53.98 mm x 85.6 mm.

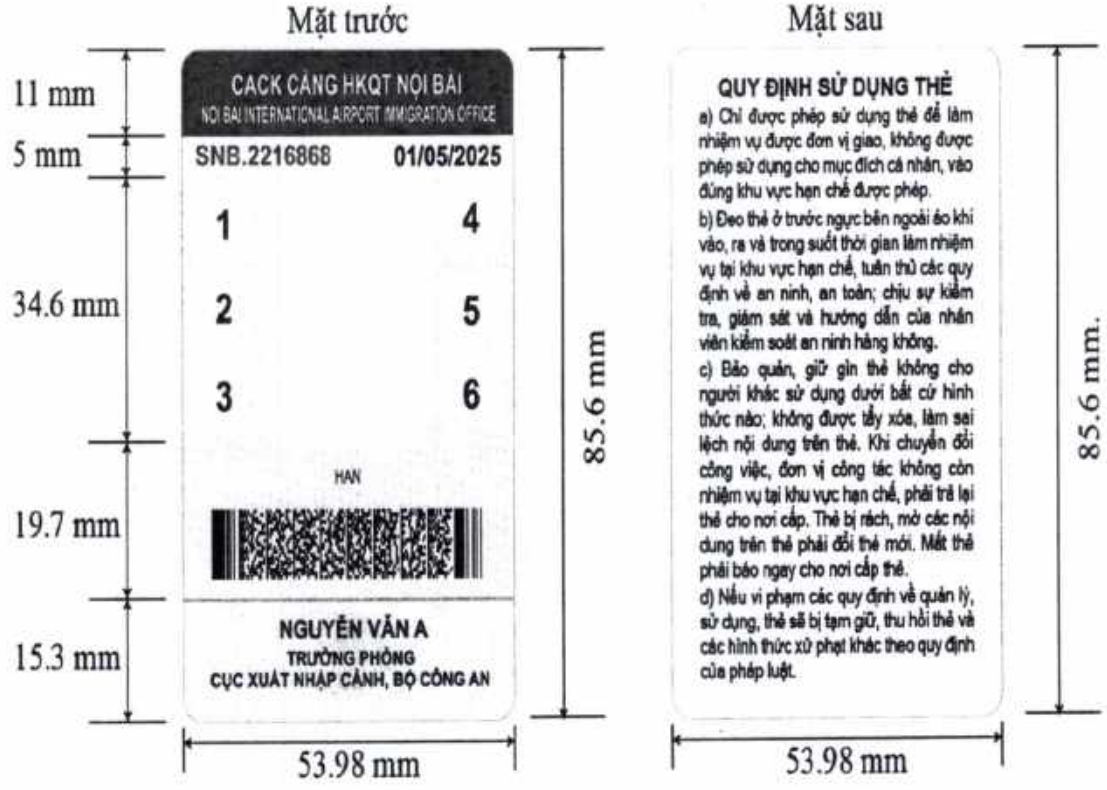
2.12.2.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên là dải màu xanh, phần chữ cơ quan cấp thẻ màu trắng; phần giữa là vân nền màu vàng cam. Phía dưới có mã BE Code chứa khuôn mặt đã mã hóa cho phép so khớp nhận diện người có thẻ bằng thiết bị. Phần dưới là vân nền màu vàng cam, logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm; phần giữa có in các thông tin cá thể hóa.

2.12.2.3. Hình ảnh mặt sau: Nền màu trắng, phần chữ Quy định sử dụng thẻ màu đen.

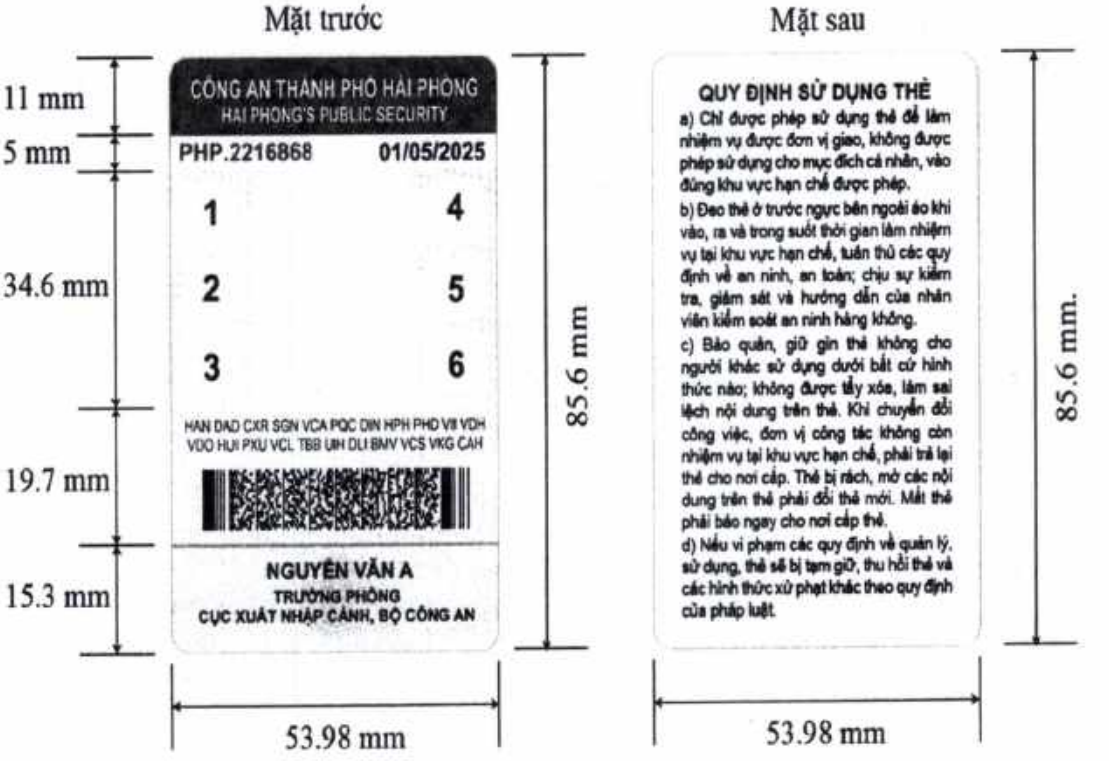
2.12.2.4. Thẻ cấp tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh:



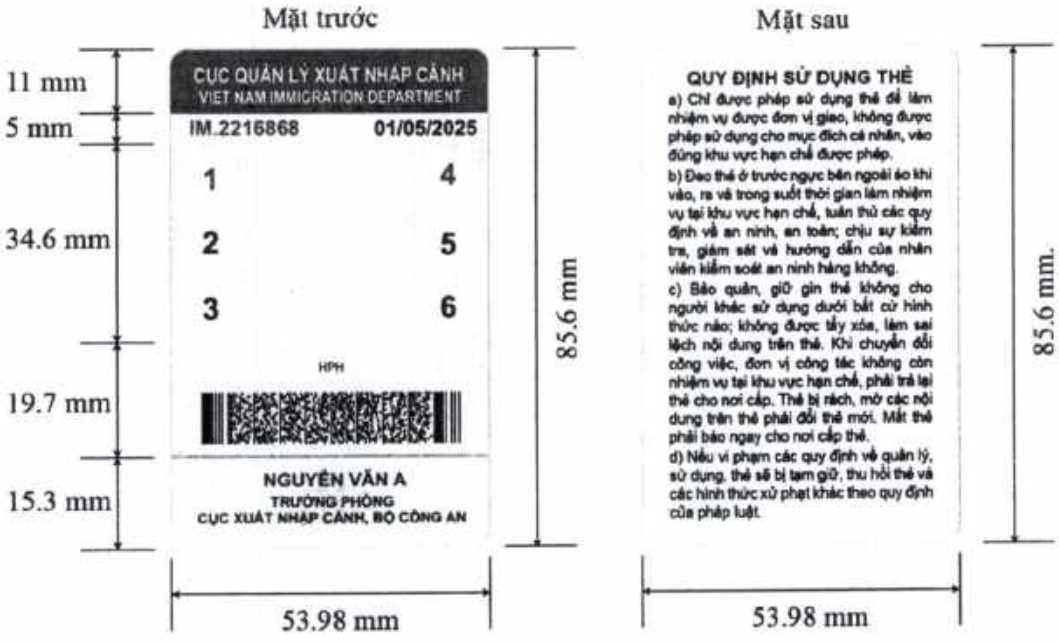
2.12.2.5. Thẻ cấp tại Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh:



2.12.2.6. Thẻ cấp tại Công an cấp tỉnh



2.12.2.7. Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1, số 4 màu đỏ:



3. Cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn

3.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh *hoặc Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh hoặc* Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không - cơ quan cấp thẻ.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn không quá 60 phút, kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định; nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thực hiện việc cấp thẻ; nếu không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị cấp thẻ về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh

Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp thẻ nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh đó.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định *tại Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*

- Danh sách trích ngang theo *Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.*

b) Số lượng: 01 bộ

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

3.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 60 phút kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

* Thời gian tiếp nhận: 24h/ngày, 7 ngày trong tuần.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- *Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;*

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn.

3.8. Phí, lệ phí: 20.000 đồng/lần.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo*

Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không);

- Danh sách trích ngang đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn (*Mẫu số 05 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

3.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

3.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

3.12.1. Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị… Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):……/……. V/v (Subject): ……	… (location), ngày (date)…tháng (month)… năm (year)…

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ……, (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) …….. giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject … [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: [2]……

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: [3] ……

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)"

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)
- …;
- Lưu …
(Save)

---

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached."

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

3.12.2. Mẫu danh sách đề nghị cấp thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ KIỂM SOÁT AN NINH CẢNG HÀNG KHÔNG CÓ GIÁ TRỊ SỬ DỤNG NGẮN HẠN (1)

(Kèm công văn số .... ngày... tháng... năm... của cơ quan/đơn vị đề nghị.....)

STT	Họ và tên	Giới tính	Số giấy tờ tùy thân (2)	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ	Khu vực hạn chế hoạt động	Hạn sử dụng của thẻ kiểm soát an ninh	Ghi chú
1								
2								
3								
.....								
.....								
....								
.....								
TỔNG CỘNG								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Nếu danh sách có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

(2) Căn cước công dân hoặc căn cước hoặc chứng minh thư ngoại giao hoặc chứng minh thư lãnh sự hoặc chứng minh thư công vụ hoặc chứng minh thư phổ thông hoặc hộ chiếu hoặc thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

3.12.3. Mẫu thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn

3.12.3.1. Chất liệu: thẻ bằng giấy cứng, kích thước thẻ 85 mm x 95 mm.

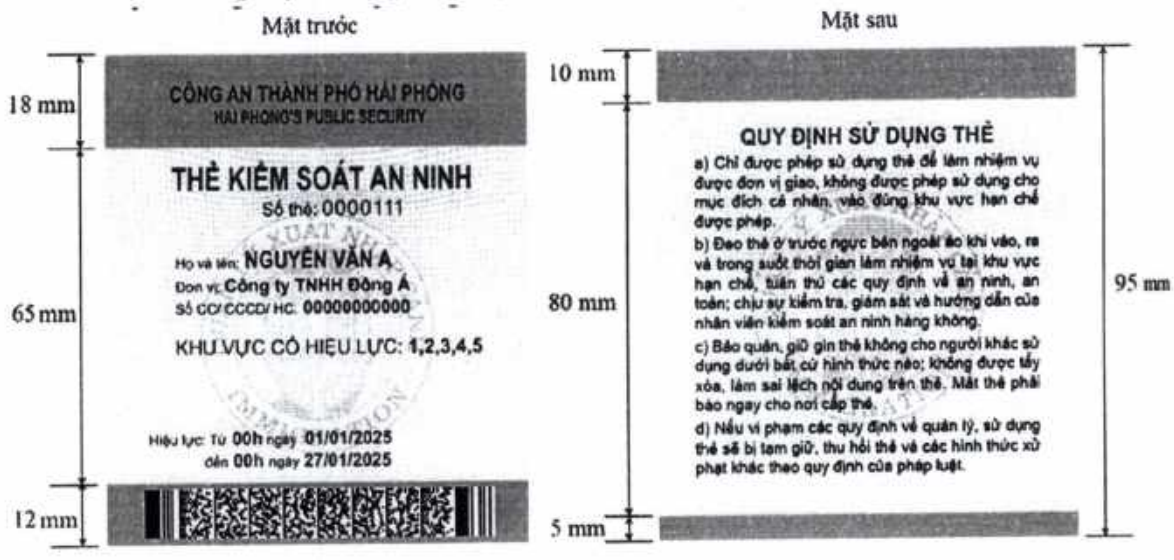
3.12.3.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên dải màu hồng; Phần giữa là vân nền màu vàng cam. Phía trên có logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm. Phần giữa in các thông tin cá thể hóa bằng chữ màu đen, đỏ. Phía dưới dải màu hồng có mã BE Code chứa khuôn mặt đã mã hóa cho phép so khớp nhận diện người có thẻ bằng thiết bị.

3.12.3.3. Hình ảnh mặt sau: Phía trên dải màu hồng; Phần giữa là vân nền màu vàng cam. Phía trên có logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm. Phần chữ Quy định sử dụng thẻ màu đen.

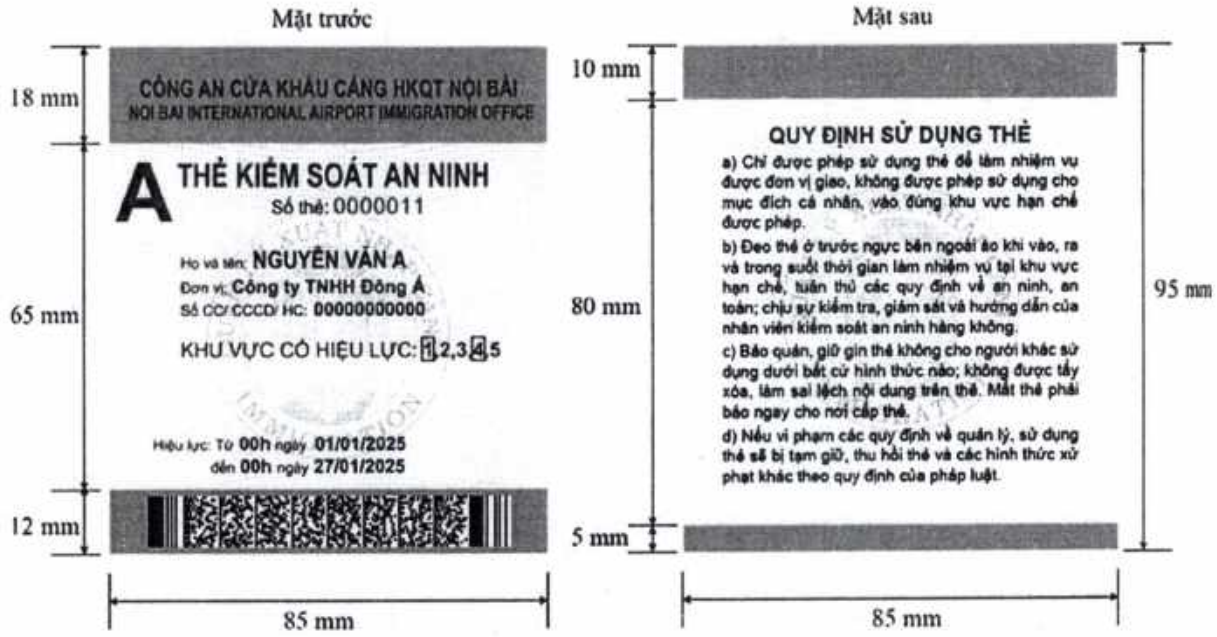
3.12.3.4. Thẻ cấp tại Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh:



3.12.3.5. Thẻ cấp tại Công an cấp tỉnh:



3.12.3.6. Mẫu thẻ kiểm soát an ninh cảng hàng không ngắn hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1 và số 4 đóng khung, chữ A lớn bên trên góc trái:



4. Cấp mới giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

4.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp cấp giấy phép cho phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến *Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh* hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không - cơ quan cấp giấy phép.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo, hướng dẫn và đề nghị cơ quan đề nghị cấp thẻ bổ sung hồ sơ theo quy định. *Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mà cơ quan, đơn vị đề nghị cấp thẻ, giấy phép không phản hồi hoặc không bổ sung hồ sơ theo đúng quy định hoặc không đóng phí, cơ quan cấp thẻ, giấy phép từ chối cấp thẻ, giấy phép và gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép thực hiện việc cấp giấy phép trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; nếu điều kiện cấp giấy phép không phù hợp quy định, cơ quan cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không

quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

4.4. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

4.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

4.8. Phí, lệ phí: 100.000 đồng/lần.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không)*;

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

4.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

4.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

4.12.1 Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị… Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):……/…….. V/v (Subject): ……..	… (location), ngày (date)…tháng (month)… năm (year)…

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ……, (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) …….. giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject … [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: [2]……

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: [3] ……

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)"

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)
- …;
- Lưu …
(Save)

---

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached."

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

4.12.2. Mẫu danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn:

ĐƠN VỊ .....
Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số .../... ngày ...tháng ... năm ... của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị...)

STT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát (1)/Phương án nhận dạng (2)/Số khung, số máy	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Cổng vào	Cổng ra

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Biển kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ/biển kiểm soát của phương tiện chuyên ngành hoạt động tại cảng hàng không.
(2) Theo phương án nhận dạng và kiểm soát phương tiện tại Phương án bảo đảm an ninh, an toàn hàng không trong quá trình thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

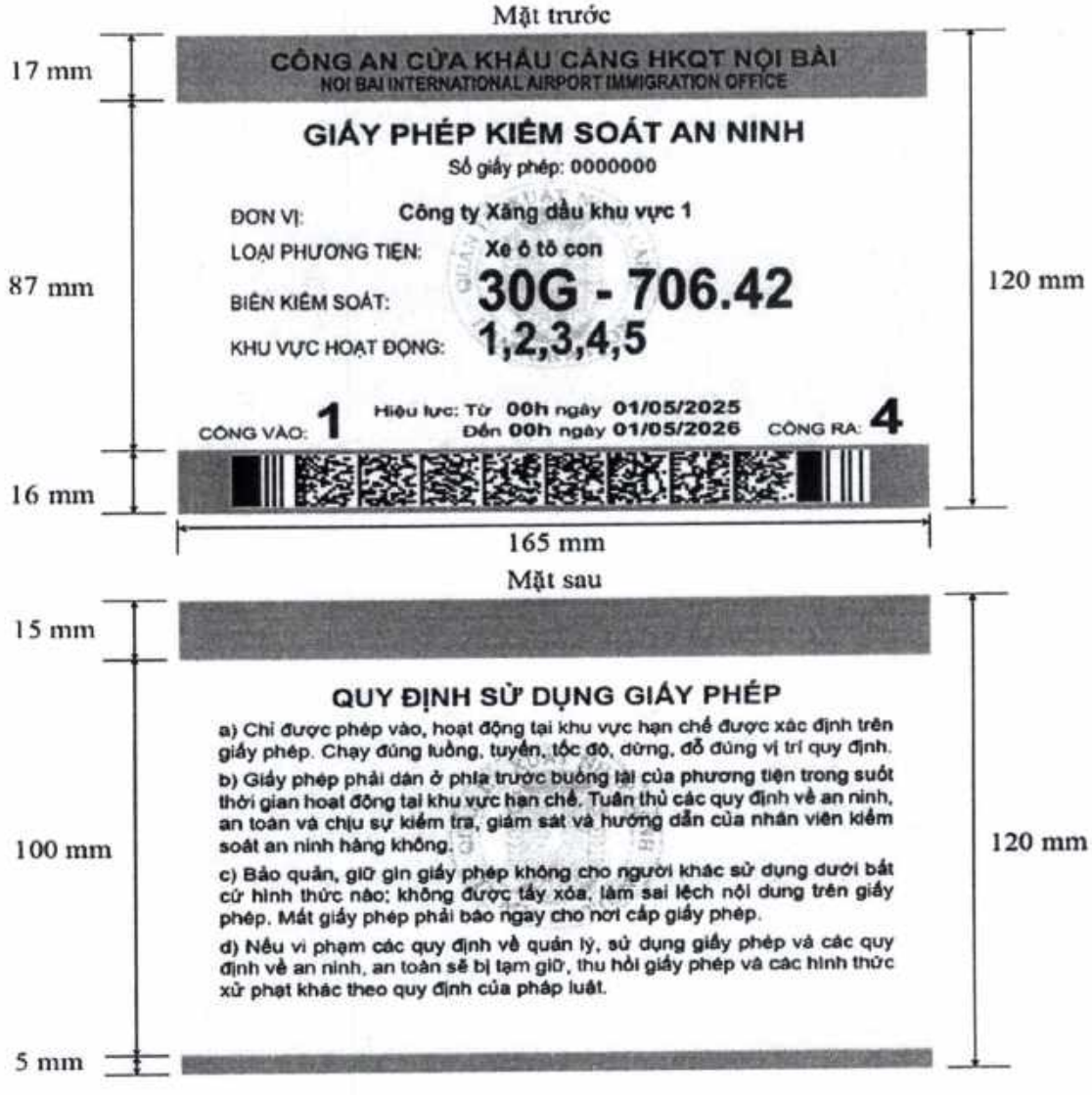
4.12.3. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn:

4.12.3.1. Chất liệu: Giấy phép được làm bằng giấy cứng, kích thước giấy phép 165 mm x 120 mm.

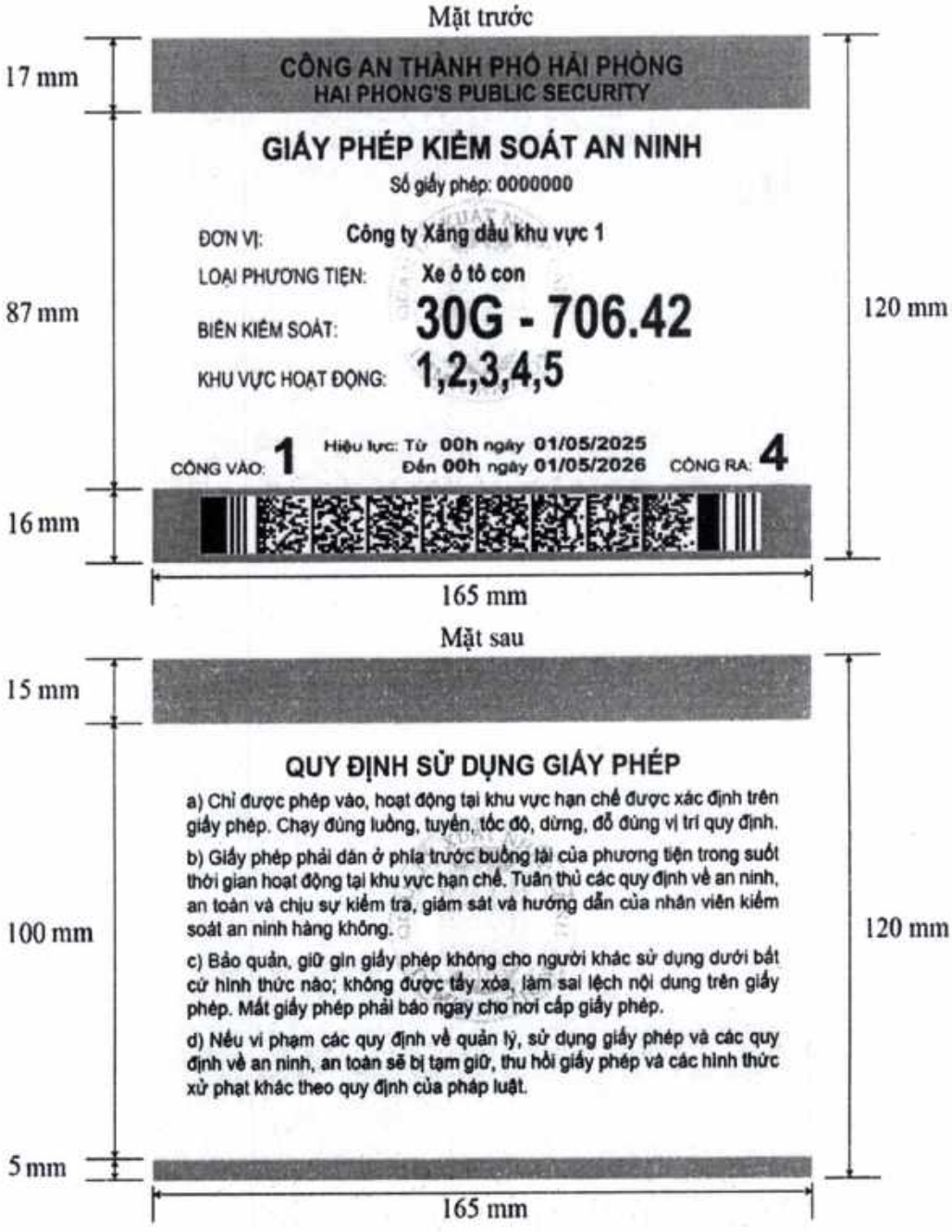
4.12.3.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên dải màu hồng; Phần giữa phía bên dưới nền là hình trống đồng màu vàng cam. Phía trên có logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm. Phần giữa in các thông tin cá thể hóa bằng chữ màu đen, đỏ. Phía dưới dải màu hồng có mã BE Code chứa thông tin kèm chữ ký số cho phép kiểm tra giấy phép bằng thiết bị.

4.12.3.3. Hình ảnh mặt sau: Nền như mặt trước, phần chữ Quy định sử dụng giấy phép màu đen.

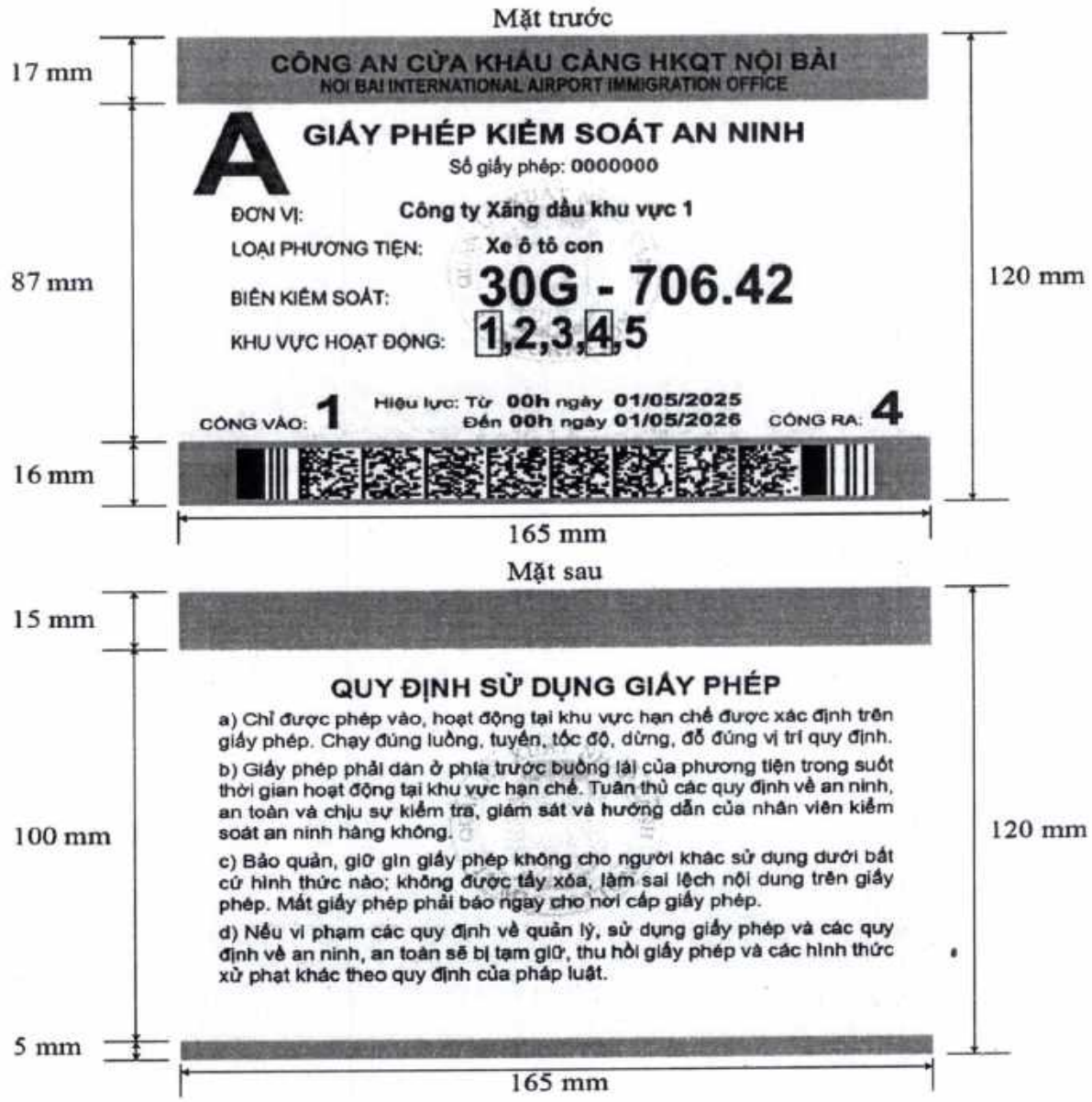
4.12.3.4. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn cấp tại Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.



4.12.3.5. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn cấp tại Công an cấp tỉnh:



4.12.3.6.Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1 và số 4 đóng khung, chữ A lớn bên trên góc trái:



5. Cấp lại giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp cấp giấy phép cho phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến *Công an cửa khẩu Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh* hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không - cơ quan cấp giấy phép.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định, cơ quan cấp thẻ thông báo, hướng dẫn và đề nghị cơ quan đề nghị cấp thẻ bổ sung hồ sơ theo quy định. *Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo mà cơ quan, đơn vị đề nghị cấp thẻ, giấy phép không phản hồi hoặc không bổ sung hồ sơ theo đúng quy định hoặc không đóng phí, cơ quan cấp thẻ, giấy phép từ chối cấp thẻ, giấy phép và gửi thông báo bằng văn bản trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử.*

Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định, nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép thực hiện việc cấp giấy phép trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; nếu điều kiện cấp giấy phép không phù hợp quy định, cơ quan cấp giấy phép thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không

quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

5.3.1 Thành phần hồ sơ:

a) Cấp lại do giấy phép hết thời hạn sử dụng:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

b) Cấp lại do giấy phép còn thời hạn sử dụng nhưng bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày*

29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không);

- Nộp lại giấy phép bị mờ, hỏng hoặc không còn dấu hiệu bảo mật.

c) Cấp lại do bị mất giấy phép:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Văn bản giải trình của người đề nghị cấp về thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất giấy phép có xác nhận của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

5.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

5.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

5.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn.

5.8. Phí, lệ phí: 100.000đ/lần/giấy.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

5.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Luật Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

5.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

5.12.1. Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị… Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):……/……. V/v (Subject): ……	… (location), ngày (date)…tháng (month)… năm (year)…

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ……, (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) …….. giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject … [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: [2]……

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: [3] ……

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)"

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)
- …;
- Lưu …
(Save)

---

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached.

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

5.12.2. Mẫu danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn:

ĐƠN VỊ .....
Số: .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm ...

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số .../... ngày ...tháng ... năm ... của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị...)

STT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát (1)/Phương án nhận dạng (2)/Số khung, số máy	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Cổng vào	Cổng ra

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Biển kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ/biển kiểm soát của phương tiện chuyên ngành hoạt động tại cảng hàng không.
(2) Theo phương án nhận dạng và kiểm soát phương tiện tại Phương án bảo đảm an ninh, an toàn hàng không trong quá trình thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

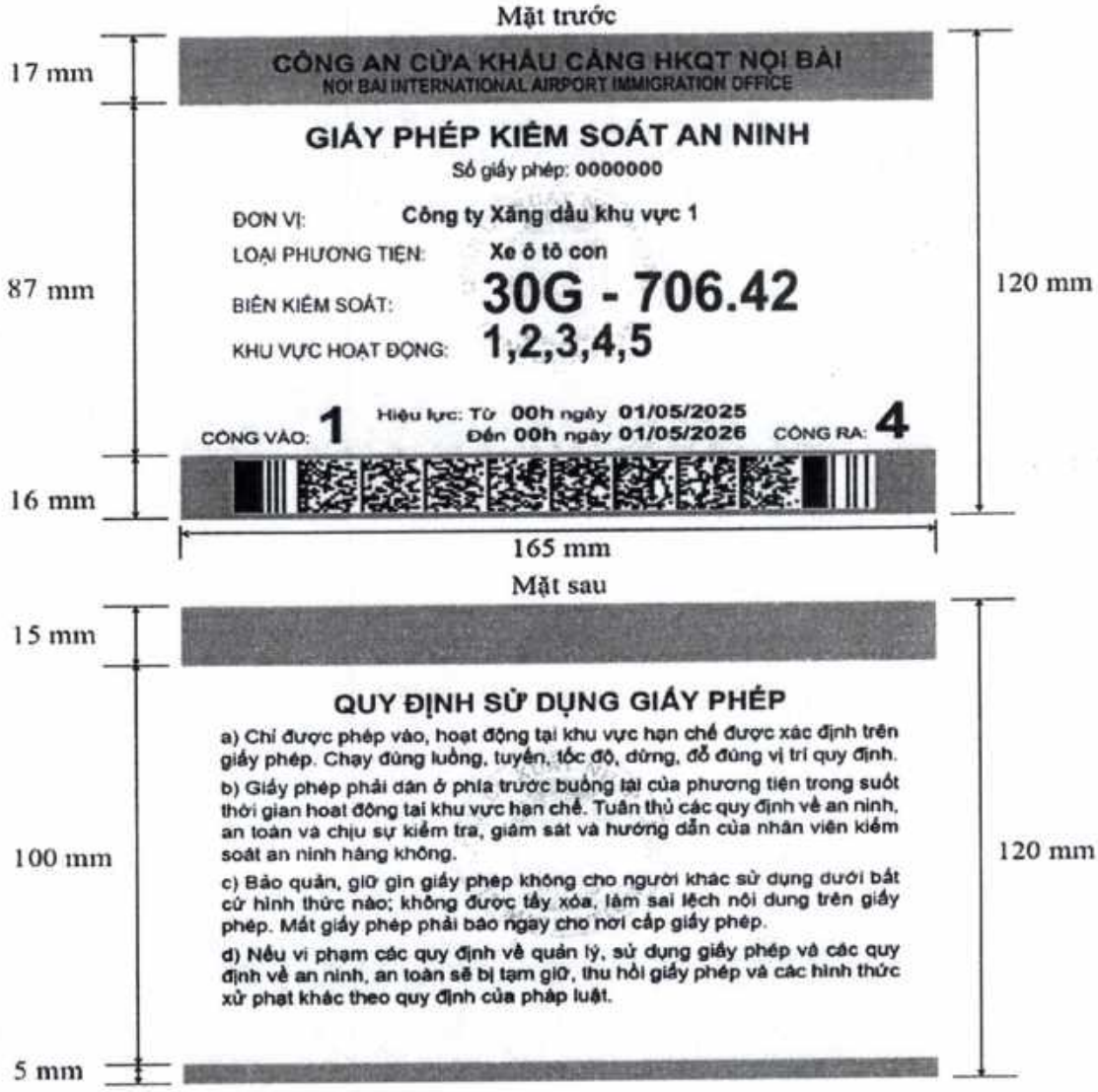
5.12.3. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng dài hạn:

5.12.3.1. Chất liệu: Giấy phép được làm bằng giấy cứng, kích thước giấy phép 165 mm x 120 mm.

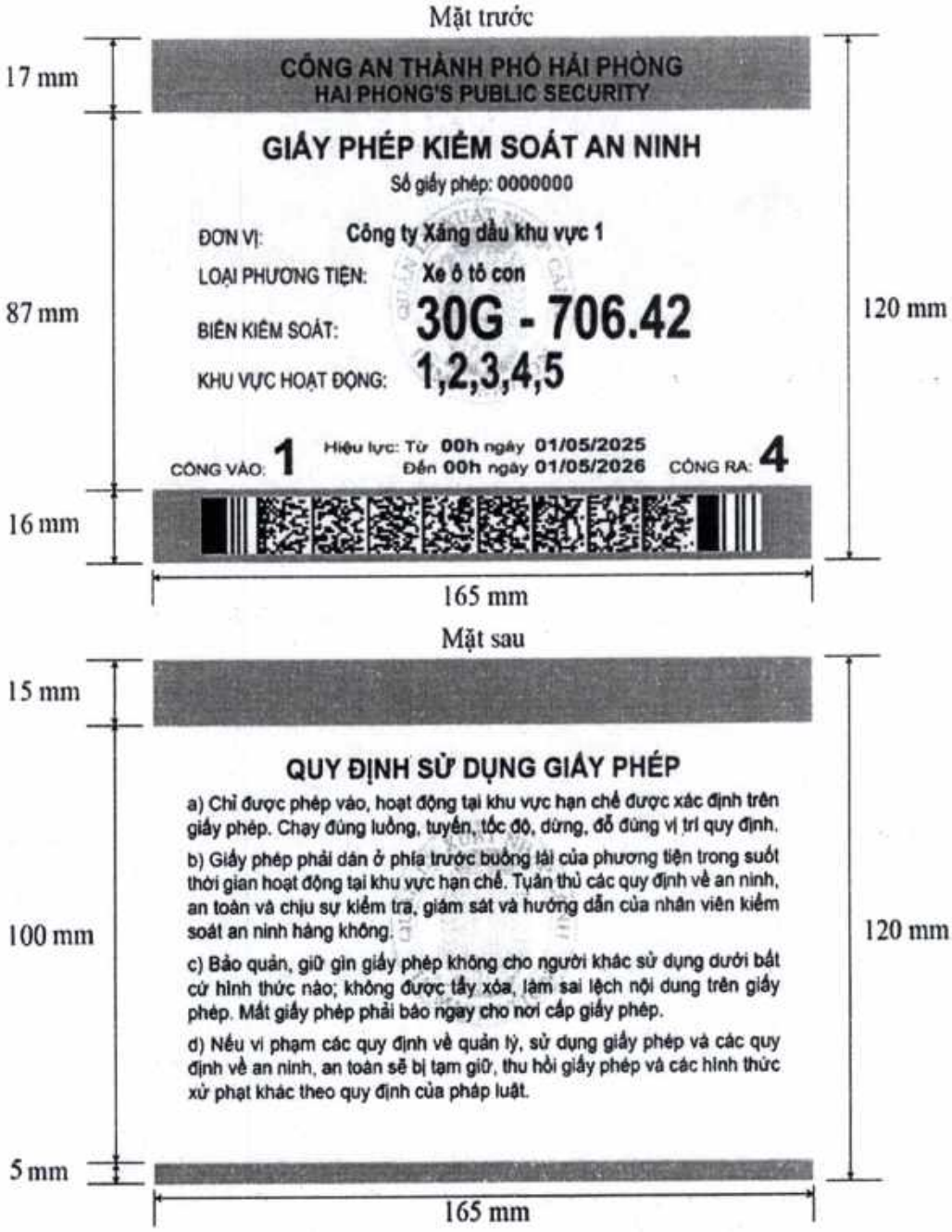
5.12.3.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên dải màu hồng; Phần giữa phía bên dưới nền là hình trống đồng màu vàng cam. Phía trên có logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm. Phần giữa in các thông tin cá thể hóa bằng chữ màu đen, đỏ. Phía dưới dải màu hồng có mã BE Code chứa thông tin kèm chữ ký số cho phép kiểm tra giấy phép bằng thiết bị.

5.12.3.3. Hình ảnh mặt sau: Nền như mặt trước, phần chữ Quy định sử dụng giấy phép màu đen.

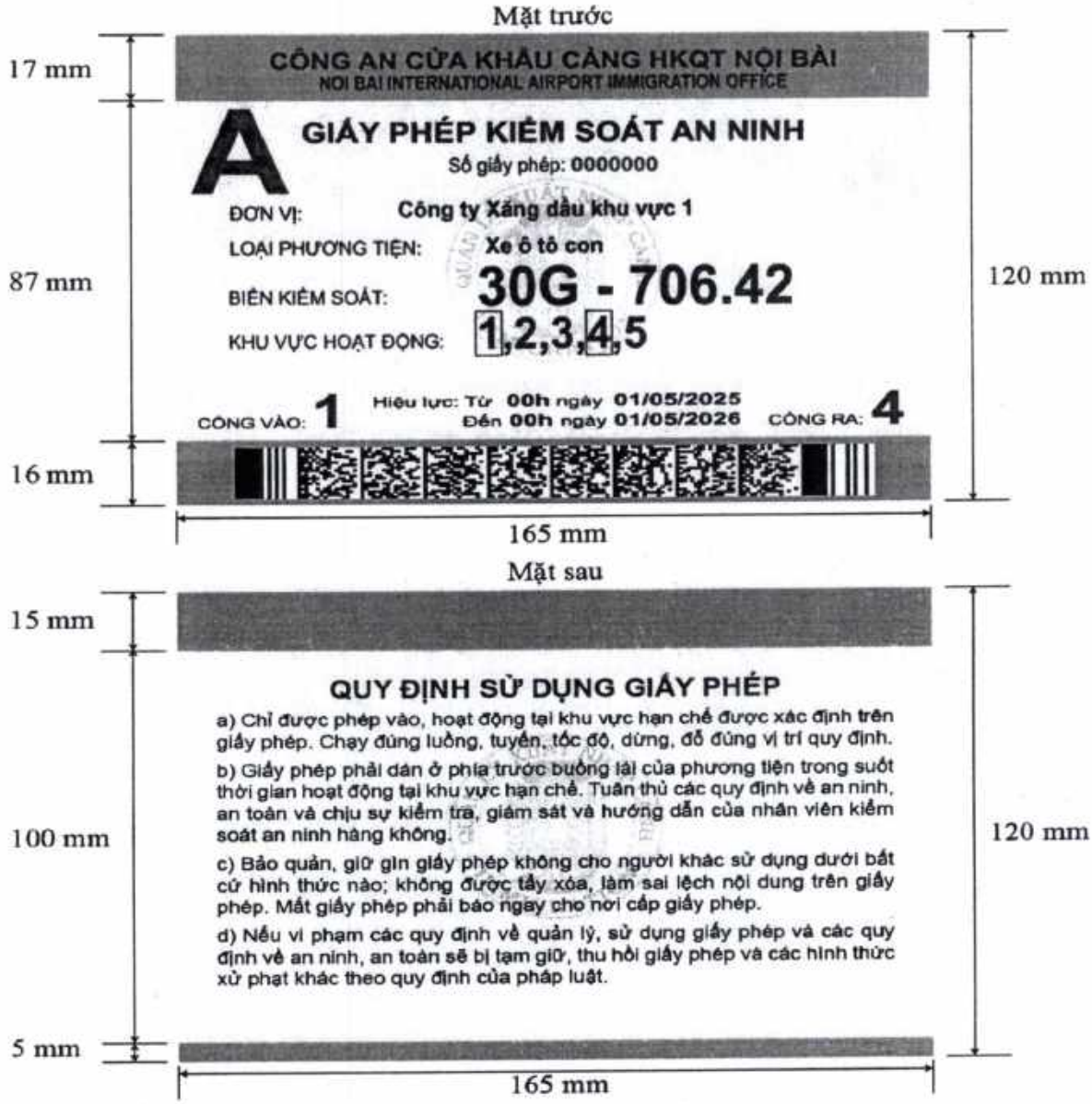
5.12.3.4. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn cấp tại Cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.



5.12.3.5. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn cấp tại Công an cấp tỉnh:



5.12.3.6. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không dài hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1 và số 4 đóng khung, chữ A lớn bên trên góc trái:



6. Cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn

6.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ thủ tục hành chính: Cơ quan đề nghị cấp cấp giấy phép cho phương tiện nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử đến *Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh* hoặc Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không - cơ quan cấp giấy phép.

Bước 2: Giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính:

Trong thời hạn không quá 60 phút, kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định; nếu đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép thực hiện việc cấp giấy phép; nếu không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan cấp giấy phép thông báo trực tiếp hoặc trên môi trường điện tử cho cơ quan đề nghị về việc không cấp và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (xã Nội Bài, thành phố Hà Nội).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Hòa Thuận Tây, thành phố Đà Nẵng).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Cam Ranh, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (phường Bắc Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (số 01 đường Bạch Đằng, phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế Phú Quốc, Cục Quản lý xuất nhập cảnh (khu phố Dương Tơ, Đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Trường hợp cơ quan đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn sử dụng tại Cảng hàng không do Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không, cơ quan đề nghị cấp giấy phép nộp hồ sơ tại trụ sở Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

6.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không)*;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

6.4. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 60 phút, kể từ khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

6.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính:

- Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh;

- Phòng Quản lý xuất nhập cảnh, Công an cấp tỉnh được giao chủ trì triển khai công tác bảo đảm an ninh hàng không.

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

6.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn.

6.8. Phí, lệ phí: 20.000 đồng/lần.

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Văn bản đề nghị (*Mẫu số 01 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không (*Mẫu số 06 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không)*;

Ghi chú: Phần in nghiêng là phần sửa đổi, bổ sung.

6.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

6.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

6.12.1. Mẫu công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị... Name of organization -------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** Independence - Freedom - Happiness ----------
Số (Number):...../..... V/v (Subject):	... (location), ngày (date)...tháng (month)... năm (year)...

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Attn: [Name of organization receives this official letter]

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh hàng không; ....., (tên cơ quan/đơn vị đề nghị) ..... giải trình và đề nghị như sau:

In accordance with legal provisions regarding the issue/subject ... [briefly describe the request: submitting the issuance airport security permit/license; we [name of organization who sent this official letter] would like to request/discuss the issue/subject as follows:

1. Nội dung giải trình: [2].....

Details of issue and subject and its justification.

2. Nội dung đề nghị: [3] .....

Details of request.

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử của người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Contact details (address, telephone number, fax, etc.) of the organization that sends this letter and email address of the designated person to liaise with the organization receiving this official letter.

Trân trọng cảm ơn./.

Yours sincerely,

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
HEAD OF ORGANIZATION/UNIT

(Ký tên, đóng dấu)
(Signature and seal)"

Nơi nhận:
(Recipients)
- Như trên;
(As above)
- ...;
- Lưu ...
(Save)

---

[1] Ghi chú: nếu công văn có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

Note: should the official letter bearing 2 pages or more, the joint-page- seal mark must be attached."

(2) - Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không phải giải trình cụ thể lý do đề nghị cấp thẻ, giấy phép; thời gian, địa điểm và nguyên nhân mất thẻ (nếu đề nghị cấp lại do mất thẻ, giấy phép).

- Đối với đề nghị cấp thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn có thể sử dụng mẫu văn bản của cơ quan, đơn vị đề nghị, nhưng tối thiểu có các nội dung sau: thông tin họ và tên, số điện thoại và thư điện tử của người đại diện làm thủ tục đề nghị cấp thẻ, giấy phép.

- Regarding issuance of airport security permit/license, it is necessary to specifically demonstrate the reason for the request; time, location and cause of the permit/license loss (if the request for re-issuance is due to the loss of permit/license).

- Regarding the request for issuance of airport security permit/license with short-term use, the requesting organization may use other forms of letter as long as the letter contains: full name, phone number, email address of the designated person to liaise with the receiving organization.

(3) Ghi rõ đề nghị cấp mới hoặc cấp lại thẻ, giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không.

Specify whether the application is for the initial issuance or re-issuance of airport security permit/license.

6.12.2. Mẫu danh sách phương tiện đề nghị cấp giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn:

ĐƠN VỊ ..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Số: ..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày... tháng ... năm ...

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN

(Kèm theo công văn số .../... ngày ...tháng ... năm ... của (tên cơ quan/ đơn vị đề nghị...)

STT	Tên phương tiện	Biển kiểm soát (1)/Phương án nhận dạng (2)/Số khung, số máy	Thời hạn cấp	Khu vực đề nghị	Cổng vào	Cổng ra

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:
(1) Biển kiểm soát phương tiện giao thông đường bộ/biển kiểm soát của phương tiện chuyên ngành hoạt động tại cảng hàng không.
(2) Theo phương án nhận dạng và kiểm soát phương tiện tại Phương án bảo đảm an ninh, an toàn hàng không trong quá trình thi công được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Nếu danh sách phương tiện có từ 02 trang trở lên phải đóng dấu giáp lai.

6.12.3. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không có giá trị sử dụng ngắn hạn:

6.12.3.1. Chất liệu: Giấy phép được làm bằng giấy cứng, kích thước giấy phép 165 mm x 120 mm.

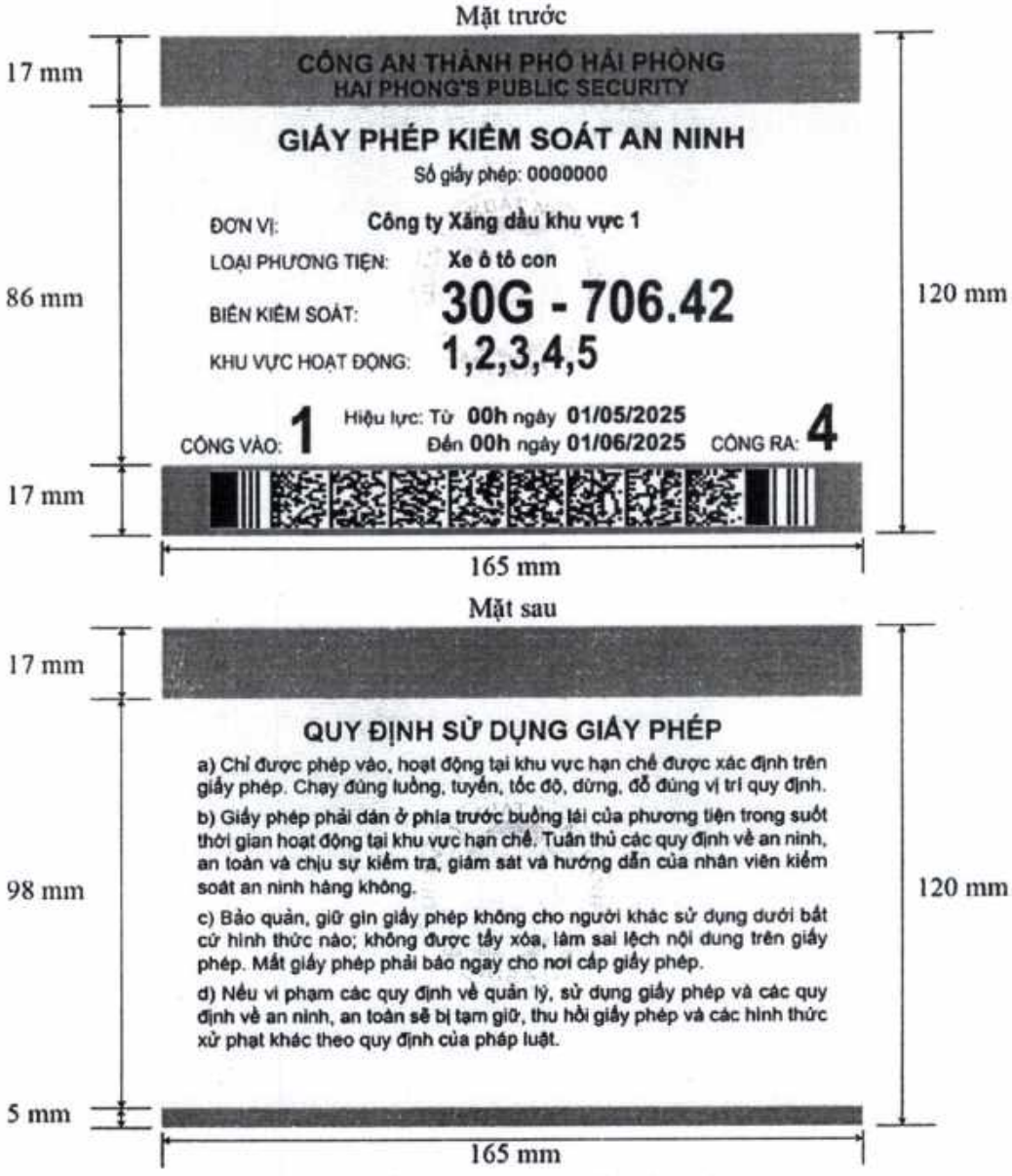
6.12.3.2. Hình ảnh mặt trước: Phía trên dải màu xanh; Phần giữa là vân nền màu vàng cam. Phía trên có logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm; Phần giữa in các thông tin cá thể hóa bằng chữ màu đen, đỏ. Phía dưới dải màu hồng có mã BE Code chứa thông tin kèm chữ ký số cho phép kiểm tra giấy phép bằng thiết bị.

6.12.3.3. Hình ảnh mặt sau: Nền như mặt trước, phần chữ Quy định sử dụng giấy phép màu đen.

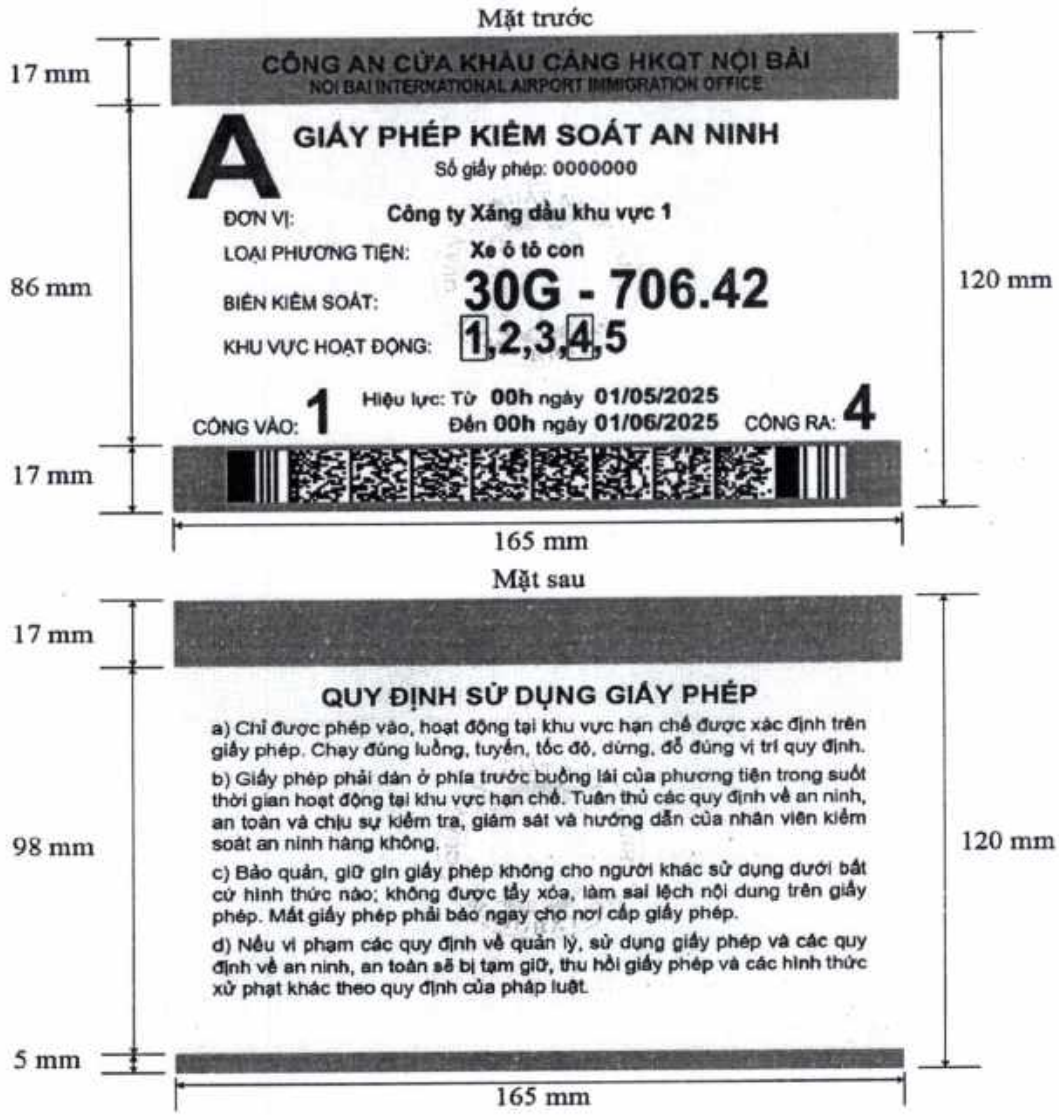
6.12.3.4. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không ngắn hạn cấp tại Công an cửa khẩu cảng hàng không quốc tế thuộc Cục Quản lý xuất nhập cảnh.



6.12.3.5. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không ngắn hạn cấp tại Công an cấp tỉnh:



6.12.3.5. Mẫu giấy phép kiểm soát an ninh cảng hàng không ngắn hạn (phục vụ chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang) - số 1 và số 4 đóng khung, chữ A lớn bên trên góc trái:



7. Cấp giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định cán bộ, chiến sĩ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không

7.1. Trình tự thực hiện

a) Nộp hồ sơ thủ tục hành chính:

Cơ quan, đơn vị đề nghị cấp phép lần đầu, cấp lại giấy phép và gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc trên môi trường điện tử 01 hồ sơ theo quy định đến Cục Quản lý xuất nhập cảnh *(Cổng số 2, đường Nguyễn Quốc Trị, phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội)* và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin ghi trong hồ sơ.

b) Giải quyết thủ tục hành chính:

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc cơ quan đề nghị chưa nộp phí theo quy định, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo và đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định;

- Cục Quản lý xuất nhập cản thẩm định hồ sơ, tổ chức sát hạch và cấp, cấp lại giấy phép, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định cho cán bộ, chiến sĩ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không trong thời hạn 20 ngày làm việc đối với cấp giấy phép lần đầu, cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định; trong thời hạn 07 ngày làm việc đối với cấp lại giấy phép bị mất, hỏng kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định; giấy phép, năng định cấp, cấp lại, gia hạn, bổ sung, phục hồi được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến cơ quan, đơn vị đề nghị cấp.

- Trường hợp không cấp, cấp lại, gia hạn, bổ sung, phục hồi giấy phép, năng định, Cục Quản lý xuất nhập cảnh thông báo bằng văn bản hoặc thông báo trên môi trường điện tử về việc không cấp và nêu rõ lý do.

7.2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp; hoặc

- Nộp qua hệ thống bưu chính; hoặc

- Nộp trên môi trường điện tử.

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

7.3.1. Thành phần hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không lần đầu:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định (*Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao điện tử có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử) văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp;

- 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử) kích thước 03cm x 04cm (chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).

b) Hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không đã hết thời hạn hiệu lực, mất, hỏng bao gồm:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định (*Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- 01 ảnh màu chân dung (đối với trường hợp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính) hoặc ảnh màu chân dung được số hóa (đối với trường hợp gửi trên môi trường điện tử), kích thước 03cm x 04cm (chụp trên phông nền màu trắng, đầu và vai thẳng để khuôn mặt chiếm từ 70% đến 80% ảnh, không quá 06 tháng kể từ ngày chụp tính đến ngày nộp hồ sơ).

c) Hồ sơ đề nghị gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định đối với nhân viên kiểm soát an ninh hàng không:

- Bản chính hoặc bản điện tử văn bản đề nghị theo mẫu quy định (*Mẫu số 02, Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không*);

- Bản sao hoặc bản sao điện tử kết quả huấn luyện định kỳ phù hợp với năng định đề nghị cấp lại, phục hồi;

- Bản sao có chứng thực hoặc nộp bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao điện tử có chứng thực (đối với trường hợp nộp hồ sơ trên môi trường điện tử) văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp (trường hợp bổ sung năng định).

7.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

7.4. Thời hạn giải quyết:

- Cấp giấy phép lần đầu, cấp lại giấy phép đã hết thời hạn hiệu lực, gia hạn, bổ sung, phục hồi năng định: 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

- Cấp lại giấy phép bị mất, hỏng: 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ theo quy định và người nộp hồ sơ đã thực hiện nghĩa vụ nộp phí theo quy định.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

7.6. Cơ quan thực hiện giải quyết thủ tục hành chính: Cục Quản lý xuất nhập cảnh.

7.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép, năng định nhân viên kiểm soát an ninh hàng không.

7.8. Phí, lệ phí:

- Sát hạch lý thuyết:

+ Sát hạch cấp giấy phép lần đầu: 600.000 đồng/lần.

+ Sát hạch cấp lại giấy phép theo thời hạn, gia hạn, bổ sung năng định: 400.000 đồng/lần.

- Sát hạch thực hành: 250.000 đồng/lần.

7.9. Tên mẫu đơn: Văn bản đề nghị (*Mẫu số 02 Phụ lục I kèm theo Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29/06/2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không;*).

7.10. Yêu cầu hoặc điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15.

- Nghị định số 215/2026/NĐ-CP ngày 18/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định về an ninh hàng không.

- Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an.

- Thông tư số 193/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 08 tháng 11 năm 2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng không.

- Thông tư số 115/2026/TT-BCA ngày 29 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về thẻ, giấy phép, chứng nhận an ninh hàng không.

7.12. Mẫu đơn và kết quả của thủ tục hành chính:

7.12.1. Mẫu Công văn đề nghị:

Tên đơn vị đề nghị...

Số:...../.....
V/v.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm...

Kính gửi: (tên cơ quan/đơn vị nhận công văn)

Căn cứ các quy định pháp luật liên quan đến việc (tóm tắt nội dung đề nghị: cấp Giấy phép, năng định chuyên môn cán bộ, chiến sĩ, nhân viên kiểm soát an ninh hàng không)....., (tên cơ quan/đơn vị đề nghị)..... giải trình và đề nghị như sau:

1. Nội dung giải trình: .....

2. Nội dung đề nghị: .....

3. Địa chỉ, số điện thoại, fax của cơ quan, đơn vị; thư điện tử, người được giao nhiệm vụ để giải trình, làm việc với cơ quan, đơn vị nhận công văn.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-...;
- Lưu...

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: nếu công văn có từ 02 tờ trở lên phải đóng dấu giáp lai.

7.12.2. Mẫu Giấy phép thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an ninh hàng không

7.12.2.1. Chất liệu: thẻ bằng nhựa PET màu trắng, kích thước thẻ 53.98 mm x 85.6 mm.

7.12.2.2. Hình ảnh mặt trước:

- Phía trên là dải màu xanh, phần chữ cơ quan cấp thẻ màu trắng;

- Phần dưới là vân nền màu vàng cam, logo Cục Quản lý xuất nhập cảnh in chìm, tên giấy phép màu đỏ, các thông tin cá thể hóa màu đen;

- Dưới ảnh có phần để in QR code.

7.12.2.3. Hình ảnh mặt sau: Nền màu trắng, phần chữ Quy định sử dụng giấy phép in màu đen.

Mặt trước



Mặt sau

